ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 613 /KH-UBND	*Hà Tĩnh, ngày 08 tháng 9 năm 2026*

KẾ HOẠCH
Bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2026;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 24/6/2025; Luật Viên chức ngày 10/12/2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 170/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 300/2026/NĐ-CP; số 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức; số 259/2026/NĐ-CP ngày 30/6/2026 quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Thực hiện Quyết định số 700/QĐ-TTg ngày 20/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án tăng cường bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức ở xã, phường, đặc khu đáp ứng yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp giai đoạn 2026 - 2031; Chỉ thị số 14-CT/TTg ngày 22/4/2026 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng và đánh giá kiến thức, kỹ năng số đối với cán bộ, công chức, viên chức; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 16/4/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về nâng cao chất lượng cán bộ cơ sở tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030; Văn bản số 4143/BNV-CCVC ngày 30/4/2026 của Bộ Nội vụ về việc triển khai Đề án tăng cường bồi dưỡng cán bộ, công chức xã, phường, đặc khu; Kế hoạch số 108-KH/TU ngày 18/8/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp cơ sở tỉnh Hà Tĩnh, giai đoạn 2026 - 2031; xét đề nghị của Sở Nội vụ tại Văn bản số 5171/SNV-CCVC ngày 25/8/2026, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã giai đoạn 2026 - 2031 trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Trang bị kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước, theo yêu cầu của vị trí việc làm, chuẩn nghề nghiệp; kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã, kịp thời đáp ứng yêu cầu hoạt động của mô hình tổ chức bộ máy mới và vận hành chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn và rèn luyện các kỹ năng cần thiết cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã để thực thi công vụ, nhiệm vụ đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương hiện đại.

c) Nâng cao tính chuyên nghiệp: tăng cường ý thức trách nhiệm và đạo đức công vụ, hướng tới mục tiêu phục vụ Nhân dân hiệu quả hơn.

2. Yêu cầu

a) Tính cụ thể và thực tiễn: Kế hoạch phải bám sát tình hình thực tế địa phương, gắn chặt giữa việc học với việc tổ chức triển khai nhiệm vụ chính trị của chính quyền cấp xã. Tập trung vào nhóm năng lực then chốt như tư duy chiến lược, tư duy dữ liệu, kỹ năng chuyển đổi số, khả năng huy động nguồn lực và phản ứng chính sách.

b) Đảm bảo vận hành bộ máy: việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi học không được làm đình trệ hoặc ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị.

c) Linh hoạt về hình thức và thời gian: áp dụng phương châm "thiếu gì học nấy", "vừa học vừa làm" và linh hoạt các hình thức bồi dưỡng để phù hợp với đặc thù công việc cơ sở.

d) Đánh giá: kết quả bồi dưỡng phải được theo dõi, đánh giá định kỳ và gắn trực tiếp với việc bố trí, xếp loại và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức hằng năm.

II. ĐỐI TƯỢNG

Cán bộ, công chức, viên chức và người làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, các tổ chức hội được giao biên chế thuộc UBND tỉnh quản lý ở cấp xã; các đối tượng, tổ chức liên quan.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung: nâng cao năng lực thực thi công vụ, trình độ chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng số và khả năng thích ứng với yêu cầu vận hành chính quyền địa phương 02 cấp đối với đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong giai đoạn mới.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 2026 - 2028

- Hoàn thành rà soát đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã; xác định nhu cầu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chức danh và yêu cầu nhiệm vụ của từng địa phương.

- 100% cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp xã được cập nhật kiến thức, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, quản trị địa phương hiện đại và kỹ năng lãnh đạo trong môi trường số.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng số phục vụ thực thi công vụ, công việc;

- 100% cán bộ, công chức, viên chức cấp xã được tham gia ít nhất 01 khóa bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với vị trí việc làm hoặc lĩnh vực công tác.

- Phối hợp xây dựng, hoàn thiện hệ thống tài liệu bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kỹ năng số, kỹ năng mềm và các chuyên đề đặc thù của tỉnh.

- Tổ chức các khóa bồi dưỡng kiến thức chuyên môn chuyên ngành, tập huấn chuyên môn, kỹ năng, nghiệp vụ, năng lực quản lý, điều hành cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

b) Giai đoạn 2029 - 2031

- Tiếp tục cập nhật, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý và kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức trong diện quy hoạch chức danh lãnh đạo, quản lý được bồi dưỡng đáp ứng tiêu chuẩn chức danh theo quy định.

- Bảo đảm đến hết năm 2031, 100% cán bộ, công chức cấp xã được bổ sung kiến thức và kỹ năng, nghiệp vụ mới nhằm nâng cao năng lực, tính chuyên nghiệp trong thực thi nhiệm vụ. Hình thành cơ chế bồi dưỡng thường xuyên, liên tục gắn với đánh giá, sử dụng và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

IV. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ

1. Khảo sát, đánh giá năng lực và xác định nhu cầu bồi dưỡng

Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã về trình độ chuyên môn, kỹ năng thực thi công vụ, kỹ năng số, năng lực lãnh đạo, quản lý và yêu cầu vị trí việc làm.

Xác định khoảng trống năng lực giữa yêu cầu của vị trí việc làm với năng lực thực tế của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Xây dựng cơ sở dữ liệu về nhu cầu bồi dưỡng làm căn cứ xây dựng kế hoạch bồi dưỡng hằng năm và giai đoạn.

Định kỳ cập nhật, điều chỉnh nhu cầu bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ và mô hình tổ chức bộ máy.

2. Nội dung bồi dưỡng

Nội dung bồi dưỡng lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh thực hiện theo kế hoạch, quy định của cơ quan có thẩm quyền.

Công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lãnh đạo, quản lý cấp xã thực hiện theo Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp và Kế hoạch số 108-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

a) Nhóm 1. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã.

b) Nhóm 2. Bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chuyên môn, nghiệp vụ và kỹ năng liên quan theo lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp; Nội vụ; Công Thương; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Thanh tra - tiếp công dân; Ngoại vụ.

c) Nhóm 3. Bồi dưỡng kỹ năng bổ trợ: kỹ năng tham mưu; kỹ năng giao tiếp hành chính; kỹ năng xử lý tình huống; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng truyền thông chính sách.

d) Nhóm 4. Bồi dưỡng chuyển đổi số và AI.

- Cấp độ cơ bản: sử dụng trợ lý AI trong tìm kiếm thông tin; hỗ trợ soạn thảo văn bản; tóm tắt, tổng hợp tài liệu; hỗ trợ xây dựng báo cáo.

- Cấp độ nâng cao: phân tích dữ liệu phục vụ quản lý; xây dựng trợ lý AI chuyên ngành; tự động hóa quy trình báo cáo; khai thác dữ liệu số phục vụ tham mưu, dự báo.

(chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

3. Đánh giá kết quả bồi dưỡng

Kết quả bồi dưỡng phải được theo dõi, cập nhật vào hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức, việc đánh giá phải thực hiện theo các cấp độ:

- Đánh giá mức độ hoàn thành khóa học;

- Đánh giá khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;

- Đánh giá tác động đến hiệu quả thực hiện nhiệm vụ.

Kết quả bồi dưỡng là một trong các căn cứ xem xét đánh giá, xếp loại chất lượng, quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ, công chức, viên chức.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bồi dưỡng cán bộ, công chức do ngân sách nhà nước cấp, kinh phí của cơ quan quản lý, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, của cán bộ, công chức, tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

2. Kinh phí cử viên chức tham gia bồi dưỡng theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm của đơn vị sự nghiệp công lập, được lấy từ nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, của cơ quan quản lý viên chức hoặc từ các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

3. Các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện các nhiệm vụ theo Kế hoạch có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quản lý sử dụng, quyết toán kinh phí bồi dưỡng phù hợp với từng hình thức tổ chức và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và pháp luật có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch trên địa bàn tỉnh. Chủ trì tham mưu, đề xuất chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng; phối hợp trong việc tham mưu tổ chức thực hiện, đảm bảo đúng lộ trình, mục tiêu về tỷ lệ được bồi dưỡng và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã của tỉnh.

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch này trên toàn tỉnh.

c) Phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổng hợp báo cáo kết quả rà soát đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu của vị trí việc làm để xác định nhu cầu, tham mưu, lồng ghép bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã vào kế hoạch hằng năm, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương và các mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng liên quan để tổ chức các khóa học, đảm bảo chất lượng và hiệu quả.

đ) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan, tham mưu phương án kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và phân cấp ngân sách hiện hành.

3. Các sở, ban, ngành

a) Căn cứ Kế hoạch này, theo chức năng, nhiệm vụ lồng ghép, xây dựng, bổ sung kế hoạch phù hợp với đặc thù ngành, lĩnh vực trong kế hoạch của đơn vị hằng năm.

b) Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan cử công chức tham gia xây dựng nội dung chương trình, biên soạn tài liệu bồi dưỡng (về kỹ năng bổ trợ, bồi dưỡng theo vấn đề, năng lực xử lý tình huống phục vụ tham mưu, thực thi nhiệm vụ, công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã) và tham gia giảng dạy, báo cáo viên khi có yêu cầu.

c) Theo lĩnh vực liên quan, chủ trì tổ chức các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo nội dung quy định tại khoản 2 phần IV Kế hoạch này.

d) Phối hợp thực hiện theo dõi, đánh giá, quản lý chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức cấp xã.

4. UBND các xã, phường

a) Rà soát, đánh giá thực trạng trình độ, năng lực, bố trí, sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã phù hợp với trình độ chuyên môn, năng lực công tác và yêu cầu của vị trí việc làm để xác định nhu cầu, đề xuất nội dung, số lượng, đối tượng cán bộ, công chức, viên chức cần thiết phải cử đi bồi dưỡng, tập huấn giai đoạn 2026 - 2031 gửi Sở Nội vụ tổng hợp.

b) Căn cứ Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn giai đoạn 2026 - 2031 và hằng năm của tỉnh, cụ thể hóa thành kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức cấp xã thuộc thẩm quyền quản lý, phù hợp với định hướng chung của Trung ương, tỉnh và nhu cầu thực tiễn của địa phương mình.

c) Lựa chọn, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia các khóa bồi dưỡng, tập huấn phù hợp với nhu cầu và yêu cầu thực tế; tạo điều kiện về thời gian, kinh phí để cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng, tập huấn theo kế hoạch.

d) Theo dõi, đánh giá chất lượng bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý:

- Quản lý, theo dõi quá trình bồi dưỡng, tập huấn của cán bộ, công chức, viên chức;

- Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng, tập huấn đối với cán bộ, công chức, viên chức;

- Đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức được cử đi bồi dưỡng, tập huấn phải thực hiện báo cáo kết quả theo quy định.

đ) Chủ tịch UBND các xã, phường chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ giao tại Kế hoạch này; xác định đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, chiến lược, thường xuyên, là khâu đột phá trong công tác nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đề nghị Trường Chính trị Trần Phú

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan biên soạn nội dung tài liệu các chương trình bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức cấp xã theo quy định.

b) Phối hợp với Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành liên quan, UBND các xã, phường tổ chức bồi dưỡng các nội dung theo thẩm quyền; thực hiện đánh giá, báo cáo UBND tỉnh về công tác đào tạo, bồi dưỡng (qua Sở Nội vụ) để theo dõi, quản lý theo quy định.

Quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Nội vụ để được hướng dẫn, phối hợp giải quyết. Giao Sở Nội vụ theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 06 tháng, 01 năm hoặc đột xuất (khi có yêu cầu), tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền theo quy định. Theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động tổng hợp, tham mưu, báo cáo, đề xuất UBND tỉnh và cơ quan có thẩm quyền những vấn đề phát sinh./.

Nơi nhận:
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh;
- Trường Chính trị Trần Phú;
- Đảng ủy, UBND các xã, phường;
- Trung tâm TT&XT, HTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NC4.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Hiếu

PHỤ LỤC

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Phụ lục I
DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

TT	Nhiệm vụ trọng tâm	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Khảo sát, đánh giá thực trạng, xác định khoảng trống năng lực; xây dựng cơ sở dữ liệu số hóa nhu cầu bồi dưỡng	Sở Nội vụ	UBND các xã, phường	Hoàn thành lần đầu năm 2026; cập nhật hằng năm
2	Công tác bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho lãnh đạo, quản lý cấp xã thực hiện theo Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị quy định về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; UBND các xã, phường	Hoàn thành 100% trong năm 2028
3	Bồi dưỡng lý luận chính trị	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy; UBND các xã, phường	Hằng năm
4	Các nội dung bồi dưỡng khác	Chi tiết tại Phụ lục II		
5	Đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng (03 cấp độ, sau ít nhất 03 tháng); cập nhật kết quả trên phần mềm, hệ thống quản lý chất lượng và hồ sơ cán bộ điện tử; gắn với KPI	UBND các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp cấp xã	Sở Nội vụ	Hằng năm
6	Chính sách hỗ trợ người học *(Xây dựng tại Nghị quyết Quy định chính sách khuyến khích phát triển nguồn nhân lực tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2026 - 2030)*	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	2026

Phụ lục II

DANH MỤC CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VỀ BỒI DƯỠNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2026 - 2031

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lớp *(Bồi dưỡng trực tiếp khoảng từ 50 - 80 học viên/lớp; kết hợp trực tuyến)*					
				2026	2027	2028	2029	2030	2031
1	Nhóm 1. Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng ở cấp xã	Trường Chính trị Trần Phú	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	3	3	2	3	3	1
2	Nhóm 2. Bồi dưỡng theo vị trí việc làm, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng liên quan theo lĩnh vực: Khoa học và Công nghệ; Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Tư pháp; Nội vụ; Công Thương; Văn hóa Thể thao và Du lịch; Nông nghiệp và Môi trường; Tài chính; Xây dựng; Thanh tra - tiếp công dân; Ngoại vụ.	Các sở, ban, ngành	UBND các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp thuộc xã (y tế, giáo dục ...)	35	50	45	45	35	30
3	Nhóm 3. Bồi dưỡng kỹ năng bổ trợ: kỹ năng tham mưu; kỹ năng giao tiếp hành chính; kỹ năng xử lý tình huống; kỹ năng làm việc nhóm; kỹ năng truyền thông chính sách.	Sở Nội vụ	Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Trường Chính trị Trần Phú; các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	1	2	2	2	1	1
4	Nhóm 4. Bồi dưỡng chuyển đổi số và AI	Sở Khoa học và	Trường Chính trị Trần Phú; các sở, ban,	17	30	25	20	15	10

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Số lớp *(Bồi dưỡng trực tiếp khoảng từ 50 - 80 học viên/lớp; kết hợp trực tuyến)*					
				2026	2027	2028	2029	2030	2031
	- Cấp độ cơ bản: sử dụng trợ lý AI trong tìm kiếm thông tin; hỗ trợ soạn thảo văn bản; tóm tắt, tổng hợp tài liệu; hỗ trợ xây dựng báo cáo. - Cấp độ nâng cao: phân tích dữ liệu phục vụ quản lý; xây dựng trợ lý AI chuyên ngành; tự động hóa quy trình báo cáo; khai thác dữ liệu số phục vụ tham mưu, dự báo.	Công nghệ/ Sở Giáo dục và Đào tạo[1]	ngành, đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh; UBND các xã, phường; các đơn vị sự nghiệp thuộc xã (y tế, giáo dục...)						
Tổng cộng				**54**	**85**	**74**	**70**	**54**	**42**

[1] Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ để tổ chức các lớp cho viên chức ngành giáo dục và đào tạo; Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì các lớp cấp độ nâng cao và các đối tượng khác